

Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ

S, ngày 19 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án hôn nhân và gia đình số: 273/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Như Y**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 150/14, đường Kênh A, khóm N, phường M, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Đặng Minh L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 150/14, đường Kênh A, khóm N, phường M, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Như Y, sinh năm 1985 và ông Đặng Minh L, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Như Y, sinh năm 1985 và ông Đặng Minh L, sinh năm 1984 đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Phạm Như Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Ngọc H, sinh ngày 11/7/2013 và Đặng Ngọc A, sinh ngày 29/7/2016 đến tuổi trưởng thành. Ông Đặng Minh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (cấp dưỡng cho cháu H 1.250.000 đồng/tháng; cấp dưỡng cho

cháu A 1.250.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/02/2018 cho đến cháu H và cháu A tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông Đặng Minh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là Đặng Ngọc H và Đặng Ngọc A không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Như Y và ông Đặng Minh L trình bày tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Như Y và ông Đặng Minh L trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Như Y đồng ý chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng. Sau khi cắt trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0008599 và số tiền tạm ứng án phí 6.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008598, cùng ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh S, bà Y được nhận lại 6.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Ông Đặng Minh L đồng ý chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPS;
- Chi cục THADS-TPS;
- Tòa án nhân dân TS;
- UBND phường M, TPS;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định